

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2018/HS-PT

Ngày 11-7- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Doãn Đình Quyền.

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Duy Tuấn

Ông Hoàng Kim Khánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2018/TLPT-HS ngày 30/5/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S kháng do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 100/2018/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo: Họ và tên: Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1993, tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn K, sinh năm: 1961 và con bà Hồ Thị Kim X, sinh năm: 1963; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 02/HSST ngày 20/01/2014, bị Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại Khoản 2 (Điều a khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự. Ngày 19/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại quyết định số: 740/QĐ-UB, Ngày 02/5/2007, bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk đưa vào trường giáo dưỡng số 3 tại huyện H, thành phố Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản; Tại quyết định số: 2395/QĐ-UB Ngày 13/10/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk, đưa vào trường giáo dưỡng số 3 tại huyện H, thành phố Đà Nẵng, thời hạn 18 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt bị tạm giam từ ngày 06/12/2017 cho đến nay, hiện đang tạm giam, Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án có một bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại:

1/ Anh Trần Văn L, sinh năm: 1978; địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm: 1957 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1958; Cùng địa chỉ: Số nhà 103, Liên gia 5, tổ dân phố 5, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Ông K và bà T đều vắng mặt)

3/ Bà Vi Thị M, sinh năm: 1966; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt).

4/ Anh Trần Doãn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

5/ Chị Chu Thị Kim T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

6/ Ông Lê C, sinh năm 1959; địa chỉ: Số nhà 222, thôn 12, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Vũ Văn T, sinh năm: 1987; địa chỉ: Số nhà 209, đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2/ Anh Trần Văn B, sinh năm: 1995; địa chỉ: Đội 10, thôn 16, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3/ Anh Trần Quốc T, sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn 16, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

4/ Anh Trần Minh H, sinh năm: 1999; địa chỉ: Số nhà 91/92, đường Nguyễn Xuân N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

5/ Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1978; địa chỉ: Số nhà 120, đường Nguyễn Văn C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

6/ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số nhà 304, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

7/ Bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm: 1969; địa chỉ: Tổ liên gia 1, tổ dân phố 1, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S là những đối tượng nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 12/2017, Q đã rủ S lén lút đột nhập vào nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và huyện C, tỉnh Đắk Nông, thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 23/11/2017, Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S đón xe taxi (không rõ biển số và người điều khiển) đi từ đường D, phường T, đến đường P, phường K, thành phố B. Sau đó xuống xe, cùng nhau đi bộ tìm nhà dân có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà của anh Trần Văn L, sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố 14, phường K, thành phố B, Q và S phát hiện thấy cửa nhà không khóa. Lúc này, S ở ngoài canh giới để Q một mình đột nhập vào trong nhà qua cửa chính (không đóng) và trộm cắp được: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Philip, màu nâu; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell, màu đỏ để trên kệ gỗ phía trên đầu giường ngủ rồi bỏ vào trong túi quần. Q tiếp tục đi lại

cuối giường, móc túi quần đang treo ở đây, lấy 01 ví da màu đen, trong ví có số tiền 2.400.000đồng cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số: 47M3-9134 mang tên Trần Văn D, sau đó Q vớt ví da lại ngay cửa; Q lấy 01 con heo đất để trên bàn học rồi đi ra ngoài đưa cho S 02 chiếc điện thoại, 01 con heo đất có số tiền 300.000đồng và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số: 47M3-9134 vừa trộm cắp được. Lúc này, Q nói dối S số tiền 300.000đồng là tiền lấy trộm được trong ví da, số tiền còn lại trong ví da Q không nói cho S biết. Tiếp đó, S cảnh giới ở bên ngoài để Q đi vào trộm cắp tiếp chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Canary, biển số: 47M3-9134, màu sơn: xanh, số máy: VTT01JL1P52FMH012695; số khung: RRKWCH0UM7XE12695 (xe có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện), dựng trước hiên nhà ông L rồi cùng nhau điều khiển xe chạy thoát. Q nói S mang các tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ thì S mang 02 chiếc điện thoại hiệu Philip và Mobell vừa trộm cắp được đến tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại Thanh Bình, ở địa chỉ: Số 209 đường M, phường T, thành phố B, bán cho anh Vũ Văn T được số tiền 90.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, S rủ đối tượng tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch), là bạn cùng chơi trò chơi điện tử với S, mang chiếc xe mô tô, biển số: 47M3- 9134 đi tiêu thụ thì Đ đồng ý. Sau đó, S và Đ điều khiển chiếc xe mô tô, biển số: 47M3- 9134 đến địa bàn huyện C, tỉnh Đắk Lắk, gặp người quen của Đ là Trần Văn B, sinh năm: 1995, trú tại: Đội 10, thôn 16, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Đ mượn của B 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn B để bán chiếc xe mô tô, biển số: 47M3- 9134 thì B đồng ý cho mượn. Sau đó, S, Đ và B mang chiếc xe đến tiệm sửa chữa xe máy, tại địa chỉ: Thôn 22, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bán cho anh Trần Quốc T được số tiền 2.400.000đồng. Khi giao dịch mua bán xe, S nhờ B ký vào giấy mua bán xe với anh T; Khi mượn giấy chứng minh nhân dân và nhờ B ký và giấy mua bán xe thì S và Đ không cho anh B biết chiếc xe mô tô, biển số: 47M3- 9134 là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi có được số tiền bán xe, S đưa cho Đ 400.000đồng, số tiền 2.000.000 đồng còn lại, S đưa cho Q giữ và cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Philips, màu nâu và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell, màu đỏ, mua được của S, anh Vũ Văn T đã bán cho khách hàng (chưa xác định được lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu giữ của anh Trần Quốc T: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Canary, biển số: 47M3-9134; 01 giấy đăng ký xe mang tên Trần Văn D và 01 hợp đồng mua bán xe đề ngày 23/11/2017.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 319/KLĐG ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- Tài sản thu hồi được: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Canary, màu xanh, biển số 47M3-9134, số máy VTT01JL1P52FMH012695; số RRKWCH0UM7XE12695, trị giá: 2.500.000 đồng.

- Tài sản không thu hồi được: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Philips, màu nâu, trị giá: 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell, màu đỏ, trị giá: 200.000 đồng. Trị giá tài sản định giá của gia đình anh Trần Văn L là: 3.800.000 đồng. Tổng số tiền và trị giá tài sản mà các bị cáo trộm cắp của gia đình anh L là: 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Canary, màu xanh, biển số 47M3-9134; số máy VTT01JL1P52FMH012695; số khung RRKWCH0UM7X12695, thuộc sở hữu của ông Trần Văn L mua của ông Trần Văn D, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 05/3/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô cùng giấy đăng ký xe (mang tên Trần Văn D) cho anh L nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, anh L không yêu cầu Nguyễn Thanh Q, Bùi Bá S bồi thường thiệt hại đối với con heo đất bị đập vỡ do giá trị thiệt hại không lớn và không yêu cầu bồi thường đối với tài sản không thu hồi được và không yêu cầu bồi thường đối với 02 chiếc điện thoại di động không thu giữ được, trị giá 1.300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, anh Trần Quốc T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S, phải bồi thường số tiền 2.400.000 đồng, là tiền mà anh T đã trả cho Bùi Bá S khi mua chiếc xe mô tô, biển số: 47M3-9134.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 02 giờ ngày 24/11/2017, Nguyễn Thanh Q rủ Bùi Bá S đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc K và bà Đinh Thị T, trú tại: Liên gia 5, tổ dân phố 5, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, S ở ngoài cánh giới cho Q đi vào trong dùng tay vặn ổ khóa mở cửa hông rồi đột nhập vào trong nhà lấy trộm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Gionee, màn hình cảm ứng, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1202, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen để trên bàn tại phòng khách; 01 ví da nam, màu nâu, kích thước (10x15) cm để trong túi áo treo tại phòng ngủ, bên trong ví có giấy đăng ký xe gắn máy, biển số: 47FF- 0657. Q đi ra ngoài đưa điện thoại và ví da cho S lục lấy giấy đăng ký xe máy, biển số đăng ký: 47FF- 0657 và rút lại ví da. Tiếp đó, Q vào phòng bếp và lấy trộm chiếc xe máy, nhãn hiệu: Halim, màu nâu tím (có gắn chìa khóa tại ổ khóa trên xe), loại 50cc, biển số: 47FF- 0657, số máy: MCT50028791; số khung: B044UM008791 dắt ra ngoài và cùng S chạy thoát. Sau khi lấy được xe, Q nói S mang các tài sản vừa trộm cắp được đi tiêu thụ thì S mang chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu đen, bán cho anh Trần Minh H, sinh năm: 1999, trú tại: 91/92 Nguyễn Xuân N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, được số tiền 50.000đồng và mang 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen đến tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại T, ở địa chỉ: Số 209 đường M, phường T, thành phố B, bán cho anh Vũ Văn T được số tiền 50.000đồng. Sau đó, S rủ đối tượng tên Đ mang chiếc xe mô tô, biển số: 47FF- 0657 đến bán cho anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1978, trú tại: 120 Nguyễn Văn C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, được số tiền 2.700.000đồng. Khi bán xe, S đưa giấy đăng ký xe mô tô, biển số: 47FF- 0657 cho anh T, còn Đ viết giấy bán xe ghi tên người bán là “Bùi Lộc H, địa chỉ: 91^A YN”, cả hai không nói cho anh T biết xe mô tô là tài sản do trộm cắp mà có. Bán xe xong, S cho Đ số tiền 200.000đồng, số tiền còn lại là 2.500.000đồng và số tiền 100.000đồng (tiền bán 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 và Nokia 1280) thì S đưa cho Q giữ, rồi cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen đã mua được từ Bùi Bá S, anh T đã bán lại cho khách (không xác định lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Riêng chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Gionee, màn hình cảm ứng, màu trắng (trộm cắp được của ông K), Bùi Bá S đã

làm rơi mất, không rõ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Quá điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, xác định không có người nào tên Bùi Lộc H cư trú tại địa chỉ: 91^A YN, phường T, thành phố B.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã thu giữ của anh Trần Minh H: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1202, màu đen, số Imei: 353405/04/759346/6; thu giữ của ông Nguyễn Anh T: 01 chiếc xe gắn máy, nhãn hiệu Halim, biển số: 47FF- 0657; 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc K và 01 giấy bán xe đề ngày 24/11/2017, đề phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 319/KLĐG ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- Tài sản thu hồi được: 01 chiếc xe gắn máy, nhãn hiệu Halim, loại 50cc, biển số: 47FF- 0657, số máy: MCT50028791; số khung: B044UM008791, màu tím, trị giá: 1.800.000đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1202 - 2, màu đen, số Imei: 353405/04/759346/6, trị giá: 80.000đồng.

- Tài sản không thu hồi được: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, trị giá 150.000đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Gionee, màu trắng, trị giá 140.000đồng. Trị giá tài sản trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Ngọc K, là: 2.170.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định xe gắn máy nhãn hiệu Halim, loại 50cc, biển số: 47FF- 0657, cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc K và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1202, màu đen, số Imei: 353405/04/759346/6 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Ngọc K. Ngày 05/3/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý trao trả cho ông K nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản ông K không yêu cầu Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S bồi thường thiệt hại đối với các tài sản không thu hồi được là 02 chiếc điện thoại di động trị giá 290.000đồng.

Tại cơ quan Điều tra, anh Nguyễn Anh T yêu cầu Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S, phải bồi thường số tiền 2.700.000đồng, là tiền mà anh T đã trả cho Bùi Bá S khi mua chiếc xe gắn máy, biển số: 47FF- 0657.

Trong quá trình điều tra, anh Trần Minh H không yêu cầu Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S phải bồi thường thiệt hại số tiền 50.000đồng là tiền đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu đen từ Bùi Bá S.

Vụ thứ 3: Vào sáng ngày 01/12/2017, Nguyễn Thanh Q điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Vision, màu nho, biển số: 47S1- 144.14 chở Bùi Bá S đi từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đến địa bàn huyện C, tỉnh Đắk Nông, để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ sáng cùng ngày, khi đi đến nhà của bà Vi Thị M, sinh năm: 1966, trú tại: Thôn Tân S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Q và S phát hiện thấy nhà của bà M đang sửa chữa, không đóng cửa hông nên cả hai nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong căn nhà để trộm cắp tài sản. Lúc này, Q mang xe mô tô, biển số: 47S1- 144.14, cất giấu tại vườn cà phê (cách nhà bà M khoảng 200m), rồi cả hai đi bộ lại nhà bà M. Sau đó, S ở ngoài cảnh giới để Q đột nhập vào nhà theo cửa hông (bên tay phải theo hướng từ ngoài nhìn vào), lấy trộm: 01 điện thoại di động, hiệu Lenovo A269i, màu đen (đang sạc pin ở gần cửa phòng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, dung lượng 16Gb, màu đen để trên giường tại

phòng ngủ đầu tiên của anh Trần Doãn T (là con rể của bà M). Tiếp đó, Q đi đến phòng ngủ của bà M, lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, dung lượng 16Gb, màu trắng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 6300, màu trắng của bà M để trên giường ngủ. Q tiếp tục đi đến phòng ngủ của chị Chu Thị Kim T (là con gái của bà M) lấy trộm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, 16Gb; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu vàng, 32Gb và 01 ba lô màu đen, bên trong có 01 ví da, màu đen có số tiền 3.100.000đồng. Q mang ba lô và các tài sản trộm cắp được đi ra ngoài cổng, đưa cho S 05 chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được, còn chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng thì Q giữ lại trên người. Q lục ba lô lấy số tiền 3.100.000đồng để trong ví da rồi vứt ba lô cùng ví da trước cổng nhà bà M rồi cùng S tẩu thoát. Sau đó, S mang tài sản do Q đưa cho, gồm: 01 điện thoại di động, hiệu Lenovo A269i, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, dung lượng 16Gb, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, dung lượng 16Gb và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu vàng, dung lượng 32 Gb đến tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại Thanh Bình, ở địa chỉ: Số 209 đường M, phường T, thành phố B, bán cho anh Vũ Văn T, được số tiền: 1.500.000đồng. Đến ngày 03/12/2017, Q tiếp tục đưa cho S chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng trộm cắp của chị T, S mang bán cho anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1990, trú tại: 304 Lê D, phường T, thành phố B, được số tiền 1.600.000đồng. Số tiền bán được từ 05 điện thoại nêu trên, Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu trắng mà Nguyễn Thanh Q đã trộm cắp của bà M, sau đó đưa cho Bùi Bá S. Quá trình cất giữ, S đã làm rơi, không xác định được vị trí đánh rơi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra Cơ quan Điều tra huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông đã thu giữ của anh Vũ Văn T, gồm: 01 điện thoại di động, hiệu Lenovo A269i, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, dung lượng 16Gb, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, dung lượng 16Gb và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu vàng, dung lượng 32 Gb; thu giữ của anh Nguyễn Minh T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/KLĐG ngày 07/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Đắk Nông, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, 16Gb, trị giá: 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen, 16Gb, trị giá: 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu vàng, 32 Gb, trị giá: 1.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, 32 Gb, trị giá: 8.245.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Lenovo A269i, màu đen, trị giá: 700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu trắng (là tài sản không thu hồi được), trị giá: 500.000 đồng. Trị giá tài sản định giá của gia đình bà Vi Thị M là: 14.045.000 đồng. Tổng số tiền và trị giá tài sản mà các bị cáo trộm cắp của gia đình bà M là: 17.145.000đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 điện thoại di động, hiệu Lenovo A269i, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen, 16Gb thuộc sở hữu của anh Trần Doãn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, 16Gb thuộc

sở hữu của bà Vi Thị M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, 16 Gb và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu vàng, 32 Gb thuộc sở hữu của chị Chu Thị Kim T. Ngày 14/12/2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông, ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh T, bà M và chị T, nhận quản lý, sử dụng. Hiện bà M không yêu cầu các bị cáo bồi thường 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 6300, màu trắng là tài sản không thu hồi được; chị Chu Thị Kim T, yêu cầu Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S, phải bồi thường số tiền 3.100.000đồng, là tiền mà Nguyễn Thanh Q đã lấy trộm của chị T.

Trong quá trình điều tra, anh Vũ Văn T không yêu cầu Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S phải bồi thường thiệt hại số tiền 1.500.000đồng (là tiền mua 04 chiếc điện thoại di động từ Bùi Bá S); anh Nguyễn Minh T không yêu cầu Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S phải bồi thường số tiền 1.600.000đồng (là tiền mua 01 chiếc điện thoại di động từ Bùi Bá S).

Ngày 14/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư jut, tỉnh Đắk Nông, Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can ngày 14/12/2017 và ngày 04/01/2018 đối với Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S về tội trộm cắp tài sản. Ngày 12/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, ra Quyết định chuyển vụ án hình sự trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để nhập vụ án điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngoài 03 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 22/11/2017, Bùi Bá S điều khiển chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Cúp 50, màu xanh (chưa xác định biển số) chở Nguyễn Thanh Q đi tìm nhà dân có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà của ông Lê C, sinh năm: 1959, trú tại: Thôn 12, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cả hai phát hiện thấy cửa nhà của ông C không khóa. Lúc này, S ở ngoài cánh giới để Q đột nhập vào nhà ông C qua cửa chính đang mở, lấy trộm: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia Lumia 520, màu đỏ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu vàng; 01 đồng hồ bằng kim loại, mặt kính tròn, dây đeo bằng nhựa, màu đen (không rõ nhãn hiệu) để trên bàn gỗ tại nhà kho; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen để trên đỉnh tủ lạnh màu xanh tại phòng bếp. Tiếp đó, Q đi đến phòng ăn, lục túi quần tây đang treo trên tường, lấy trộm: 01 ví da, màu nâu, kích thước khoảng (10 x15) cm (không rõ nhãn hiệu), bên trong có số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) và số tiền 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng) trong túi ni lông, màu trắng, để trong túi áo, màu xám treo trên tường gần đường luồng, rồi Q mang các tài sản trộm cắp được đi ra ngoài. Q lục ví lấy số tiền 700.000 đồng và ném chiếc ví da lại trước cổng nhà của ông C rồi cùng S chạy thoát. Sau đó, Q đưa cho S 03 chiếc điện thoại trộm cắp được đi tiêu thụ thì S đã bán các điện thoại này cho 01 người đi đường (không rõ lai lịch) được số tiền 300.000 đồng. Toàn bộ số tiền 780.000 đồng do trộm cắp được và số tiền 300.000 đồng do bán điện thoại mà có, Q và S đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Đối với 03 chiếc điện thoại di động (đã trộm cắp được của nhà ông C), Bùi Bá S đã bán cho 01 người đi đường (không rõ lai lịch) và 01 đồng hồ bằng kim loại, mặt kính tròn, dây đeo bằng nhựa, màu đen (không rõ nhãn hiệu) thì Nguyễn Thanh Q vứt bỏ ngoài đường, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 46/KLĐG ngày 05/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia Lumia 520, màu đỏ, trị giá: 350.000đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu vàng, trị giá: 150.000đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, trị giá: 150.000đồng. Trị giá tài sản định giá của gia đình ông Lê C là: 650.000đồng. Tổng số tiền và trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp của gia đình ông Lê C là: 1.430.000đồng. Đối với 01 đồng hồ bằng kim loại, mặt kính tròn, dây đeo bằng nhựa, màu đen, Hội đồng định giá không xác định giá trị do tài sản không rõ nhãn hiệu, chủng loại.

Trong quá trình điều tra, ông Lê C không yêu cầu Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S phải bồi thường thiệt hại đối với các tài sản và giấy tờ mà các bị cáo đã trộm cắp.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, còn thu giữ của Bùi Bá S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 944, màu đỏ đen, số Imei: 359976055778540; thu giữ của Nguyễn Thanh Q, gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Gionee, màu xám đen, số Imei: 861502010018854; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số: 47S1- 144.14, số máy: JF66E0256561, số khung: RLHJF5814GY256506 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007201, cấp ngày 13/7/2017 tại Công an huyện B, tỉnh Đắk Lắk và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bảo Duy T, số 241243609, cấp ngày 04 tháng 6 năm 2015, để phục vụ công tác điều tra.

Đối với hành vi trộm cắp các tài sản của gia đình ông Lê C vào ngày 22/11/2017, với tổng trị giá các tài sản đã trộm là: 1.430.000đồng, mà các bị cáo Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S đã thực hiện. Nhưng Q và S đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S; hình thức xử phạt: Cảnh cáo;

Ngoài ra, Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thanh Q, còn khai nhận: Vào khoảng 02 giờ sáng một ngày trong tháng 11 năm 2017, Q một mình đi đến một khu vườn cà phê ở địa bàn xã H, thành phố B, trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 944, màu đỏ đen, số Imei: 359976055778540. Sau đó, Q bán 01 điện thoại di động Nokia, màu đen cho 01 người đi đường (không rõ nhân thân, lai lịch), được số tiền 100.000đồng và tiêu xài hết, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 944, màu đỏ đen, số Imei: 359976055778540, còn lại thì Q đưa cho Bùi Bá S sử dụng nhưng không cho S biết là tài sản trộm cắp mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được người bị hại, nên đã tách hành vi của bị cáo Q và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 944, màu đỏ- đen, số Imei: 359976055778540; anh Trần Văn L khai báo trong ví da bị trộm cắp có số tiền 36.800.000 đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng) cùng giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân mang tên anh L. Qua đối chất, bị cáo Nguyễn Thanh Q khai nhận chỉ lấy trộm được số tiền 2.400.000đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) cùng giấy đăng ký xe, biển số: 47M3- 9134 rồi vứt lại ví da trước cửa nhà anh L. Căn cứ

vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì không có đủ căn cứ xác định các bị cáo Q và S đã trộm cắp số tài sản mà ông L B đã khai báo; Ông Nguyễn Ngọc K khai báo bị mất các tài sản, gồm: 01 chứng minh nhân dân và giấy bảo hiểm y tế mang tên ông Nguyễn Ngọc K; ông Lê C bị mất các tài sản, gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê C và 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển số: 47H9-7353, nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì không có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S đã trộm cắp các giấy tờ trên. Hiện, ông Nguyễn Ngọc K và ông Lê C tự đi làm lại các giấy tờ đã bị mất. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách ra khỏi vụ án và không đề cập xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh Q: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/12/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 27/4/2018, bị cáo Nguyễn Thanh Q kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần, vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 12/2017, trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và địa bàn huyện C, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Nguyễn Thanh Q và Bùi Bá S đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của anh Trần Văn L, gia đình ông Nguyễn Ngọc K và gia đình bà Vi Thị M với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 25.815.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ và hậu quả

do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, tuy nhiên giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là không lớn (tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 25.815.000 đồng), quá trình làm việc tại tòa án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 100/2018/HSST ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thanh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g, n Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 100/2018/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh Q 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/12/2017.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND tp Buôn Ma Thuột;
- Công an tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.ADS Tp.B;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tp B;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Doãn Đình Quyền